

Số: 65/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 04 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 21 HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra nội dung trình kỳ họp thứ 21, Ban VHXH HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### I. Về Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 (trên lĩnh vực văn hóa - xã hội)

##### 1. Kết quả đạt được

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó khăn và thách thức đan xen, quán triệt phương châm hành động của Chính phủ “*Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời, hiệu quả*”, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, tỉnh ta đã phấn đấu hoàn thành 15/18 chỉ tiêu về KTXH, QPAN, nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch, trong đó: Tổng sản phẩm GRDP ước thực hiện 6,68% (KH năm 2023 là 6.5 - 7%); GRDP bình quân đầu người ước đạt 71 triệu đồng (KH 70 triệu đồng). Các chỉ tiêu trên lĩnh vực văn hóa xã hội đạt, vượt kế hoạch đề ra; kết quả hoạt động trên lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì ổn định, chất lượng mũi nhọn được giữ vững. Tổ chức thực hiện Chủ đề năm học đã tác động mạnh mẽ, tích cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, học sinh. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia ước đạt tỷ lệ 55%. Tiếp tục công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng chuẩn trình độ đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học. Chất lượng đội ngũ giáo dục mầm non, phổ thông có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng vị trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở đó thực hiện giải thể Trường THCS&THPT Tân Lâm, thành lập Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Lâm; thành lập điểm trường tiểu học trên đảo Cồn Cỏ; quan tâm mở rộng các cơ sở giáo dục ngoài công lập. Công tác huy động học sinh đến trường, duy trì kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, 100%

xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS<sup>1</sup>. Hoàn thành việc xây dựng phương án tự chủ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025 cho các đơn vị sự nghiệp<sup>2</sup>. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 trên địa bàn tỉnh diễn ra nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế<sup>3</sup>.

- Lĩnh vực y tế: Ngành y tế đã thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ở các tuyến tỉnh, huyện, xã<sup>4</sup>. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai một số kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu cho bệnh nhân, đặc biệt là đưa vào hoạt động khu xạ trị tại Khoa ung bướu Bệnh viện Đa khoa tỉnh với trang thiết bị hiện đại, giúp chẩn đoán, điều trị nhanh, chính xác, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho bệnh nhân ung thư. Triển khai đồng bộ các hoạt động dân số trên các lĩnh vực quy mô, cơ cấu và tập trung nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện chính sách thu hút theo Nghị quyết 166/2021/NQ-HĐND về chính sách đãi ngộ, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực đạt một số kết quả tích cực<sup>5</sup>. Thực hiện rà soát, phân loại và sắp xếp lại chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, trang thiết bị y tế của Trạm Y tế, chia tách TTYT huyện Vĩnh Linh thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh và TTYT huyện Vĩnh Linh. Xây dựng cơ chế luân phiên cán bộ có chuyên môn về phục vụ tại cơ sở một cách hợp lý đảm bảo nguồn lực cân đối giữa tuyến tỉnh, huyện, xã. Năm 2023, HĐND tỉnh đã thông qua 04 Nghị quyết quan trọng trên lĩnh vực y tế. Tiếp tục tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm<sup>6</sup>.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Năm 2023, tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động chính trị, văn hóa quan trọng của địa phương, như kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; lễ hội Thống nhất non sông và Khai trương mùa du lịch Quảng Trị năm 2023; kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam; 51 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị; Lễ Thượng cờ “Thống nhất non sông” và phát động cuộc thi sáng tác biểu tượng “Ước nguyện Hòa Bình”; kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Cuba Fidel Castro thăm vùng giải phóng tỉnh Quảng Trị. Các hoạt động kỷ niệm đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng Nhân dân, bạn bè trong nước và quốc tế. Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc<sup>7</sup>. Tổ chức thành công Lễ hội Văn hoá - Âm thực Việt Nam năm 2023 tại tỉnh đã thu hút trên 30 ngàn lượt khách. Phong trào

<sup>1</sup> Bộ GDĐT công nhận tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2.

<sup>2</sup> Hiện nay, 32/32 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh, trong đó: 01/32 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên; 25/32 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (10-30%); 06/32 đơn vị do nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên.

<sup>3</sup> Kết quả có 7.786 học sinh được công nhận tốt nghiệp, chiếm tỷ lệ đỗ tốt nghiệp toàn tỉnh năm 2023 là 96,54% (năm 2022 là 94,43%), nếu không tính thí sinh tự do, kết quả đỗ tốt nghiệp là 97,03%.

<sup>4</sup> Toàn tỉnh có 124/125 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 99,2%. Số lượt khám bệnh ngoại trú tăng hơn 15% so với cùng kỳ năm 2022, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, ước thực hiện cả năm đạt kế hoạch 95,15%.

<sup>5</sup> Trong năm 2023, TTYT huyện Vĩnh Linh (hệ điều trị) thu hút 02 bác sĩ tốt nghiệp Đại học KT Y được Đà Nẵng về công tác. Đối với đào tạo bác sĩ, được sĩ đại học liên thông, phối hợp với Trường Đại học Y được, Đại học Huế thống nhất mở lớp đào tạo bác sĩ liên thông từ y sĩ theo hình thức đặt hàng, số lượng 20 người. Hiện nay toàn tỉnh có 690 người, 109/125 xã có bác sĩ làm việc thường xuyên (đạt 87,2%); Tuyển thôn bản: 870 nhân viên y tế, đạt tỷ lệ 100%.

<sup>6</sup> Thành lập 330 đoàn thanh tra, kiểm tra. Qua kiểm tra 4.831 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 3.912 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 80,98%).

<sup>7</sup> Tổng lượng khách đến tỉnh ước đạt 2.030.000 lượt (tăng 30,09% so với cùng kỳ năm 2022), doanh thu xã hội ước đạt 1.820 tỷ đồng (tăng 23,3% so với cùng kỳ năm 2022).

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được duy trì<sup>8</sup>. Tăng cường công tác quản lý di tích, khắc phục tồn đọng, hạn chế trong quản lý và khai thác phát huy giá trị di tích. Tích cực bảo tồn và phát huy giá trị các di sản phi vật thể trên địa bàn, ngày 13/11/2023, Bộ VH-TT-DL đã ban hành Quyết định số 3420/QĐ-BVHTTDL đưa “*Lễ hội Arieupiang của người Tà Ôi/Pa Cô tỉnh Quảng Trị*” vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Năm 2023, HĐND tỉnh đã ban hành 3 nghị quyết trên lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao.

- Lĩnh vực lao động, việc làm, chính sách xã hội và bảo hiểm: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội<sup>9</sup>. Tập trung đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, đào tạo nghề<sup>10</sup>. Công tác giảm nghèo bền vững được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tích cực triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giao chỉ tiêu và thực hiện công tác giảm nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 giảm 1,2%, tương ứng giảm 2.050 hộ, đạt kế hoạch đề ra. Đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần các tầng lớp nhân dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, hộ nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục duy trì thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn<sup>11</sup>. Mở rộng độ bao phủ, tiến tới mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân, linh hoạt triển khai các giải pháp thích ứng với tình hình mới, vận động người dân tham gia. Thực hiện tích cực Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ thêm mức đóng cho một số người tham gia bảo hiểm xã hội.

- Lĩnh vực thông tin, truyền thông: Thực hiện tốt việc quản lý, cung ứng dịch vụ bưu chính, chuyên phát, bưu chính công ích, dịch vụ dành riêng, chi trả lương hưu qua hệ thống bưu điện, dịch vụ hành chính công, dịch vụ tài chính và phát triển các dịch vụ mới. Đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng và chính quyền các cấp. Triển khai hạ tầng kết nối, giám sát mạng Truyền số liệu chuyên dùng 4 cấp hành chính tại địa phương. Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin điện tử của các cấp, các ngành.

## 2. Về hạn chế, khó khăn

### a) Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học còn thiếu, một số đơn vị sau sáp nhập thiếu phòng học nhưng thừa điểm trường; Một số đơn vị trường học chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khó khăn trong công tác đầu

<sup>8</sup>Đến ngày 31/10/2023, tỉnh Quảng Trị có 95% gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 96,8% làng, bản, khu phố đạt chuẩn văn hóa; 98/125 xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 78,4%; 772/800 làng, bản, khu phố có nhà văn hóa - khu thể thao, đạt tỷ lệ 96,5%; trong đó, 454/772 thôn, làng, bản, khu phố có nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 58,8%.

<sup>9</sup>Tính đến 30/7/2023 tỉnh Quảng Trị đang thực hiện chi trả trợ cấp cho 17.124 người có công với cách mạng và thân nhân hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng với tổng số tiền chi trả gần 30 tỷ đồng/tháng. Đến nay qua công tác khảo sát, thống kê toàn tỉnh có 41.495/42.292 hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú, đạt 98,12%.

<sup>10</sup>Ước tạo việc làm mới cả năm cho 13.989 lao động, đạt và vượt so với KH nhưng giảm so với năm 2022.

<sup>11</sup>Năm 2023, tổng số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là 652.585 người; tăng 14.674 người (2,3%) so với tháng 12.2022; đạt 100% so với kế hoạch BHXH Việt Nam giao. Tổng số thu BHXH, BHYT, BHTN là 1.742,5 tỷ đồng, đạt 100,3% KH BHXH Việt Nam giao. Tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN là 33,7 tỷ đồng, chiếm 1,94% so với Kế hoạch, thấp hơn 0,03% chỉ tiêu phân đầu giảm nợ BHXH Việt Nam giao (1,97%). Đã giải quyết cho 29,2 ngàn trường hợp với số tiền chi trả 364,7 tỷ đồng, giảm 9,4 ngàn trường hợp (24,4%), tăng 27 tỷ đồng (8%) so với cùng kỳ năm 2022.

tư, sửa chữa cơ sở vật chất<sup>12</sup>; Vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên bậc học mầm non, tiểu học, giáo viên bộ môn Tin học, Ngoại ngữ tại một số địa bàn huyện miền núi (Hương Hóa và Đakrông) đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức bán trú cho học sinh; Kỹ năng sống và khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống của một bộ phận học sinh chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tình trạng bạo lực học đường vẫn còn xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Việc thực hiện *Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện chế độ lương và hỗ trợ BHXH, BHYT, BHTN đối với hợp đồng lao động vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập tỉnh Quảng Trị* gặp khó khăn: Do hợp đồng lao động chỉ được đóng BHXH, BHYT, BHTN trong 9 tháng, 3 tháng hè không được cấp trên cấp kinh phí chi khác nên khó khăn cho các đơn vị trong quá trình thực hiện các chế độ hỗ trợ người lao động; Việc thực hiện chi trả lương cho người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn được áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng, tuy nhiên từ 01/01/2020 đến nay, người lao động vẫn chưa được hưởng lương mới, trong khi phía BHXH vẫn yêu cầu phải nộp bảo hiểm theo mức lương mới, gây khó khăn cho người lao động.

- Kết quả triển khai *Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Đề án đầu tư xây dựng phòng ở công vụ cho giáo viên các vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025* đạt thấp<sup>13</sup> so với kế hoạch, nguyên nhân do nguồn lực bố trí còn hạn chế và chưa có các giải pháp huy động nguồn xã hội hóa; Việc triển khai thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với một số cơ sở giáo dục công lập gặp khó khăn do đời sống kinh tế của nhân dân còn eo hẹp; Một số mục tiêu, chỉ tiêu của *Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND về phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030* vẫn chưa đạt được<sup>14</sup>, một bộ phận phụ huynh học sinh vẫn còn tâm lý không muốn cho con em đến ở bán trú tại trường; cơ sở vật chất các trường chậm được đầu tư nên chưa đáp ứng được nhu cầu tổ chức nội trú, bán trú cho học sinh.

- Các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 có tổng mức đầu tư được duyệt đều được lập dựa trên cơ sở suất đầu tư do Bộ Xây dựng công bố năm 2020 và tham khảo các công trình tương tự giai đoạn 2016 - 2020. Tuy nhiên, từ năm 2021 đến nay, biến động tăng giá mạnh của vật tư vật liệu xây dựng và định mức, đơn giá xây dựng mới nên khó khăn trong việc lập, quản lý chi phí đầu tư của các dự án.

#### b) Về lĩnh vực y tế:

<sup>12</sup> Theo báo cáo ngành chuyên môn có 26 đơn vị trường học hiện chưa được cấp số đo.

<sup>13</sup> Tỷ lệ huy động, bố trí vốn trong giai đoạn 2021-2025 chỉ đạt 40,05% so với kế hoạch, trong đó, vốn từ các CTMTQG và ngân sách tỉnh đạt 40,69%, nguồn huy động từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác đạt 39,40%.

<sup>14</sup> Theo Nghị quyết, chỉ tiêu phát triển quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh từ 09 lớp với 315 học sinh THPT năm học 2018 - 2019 tăng lên 12 lớp với 420 học sinh THPT nội trú vào năm học 2021-2022 nhưng kết quả đến năm học 2021-2022 quy mô của Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh là 10 lớp với 334 học sinh; mục tiêu đến năm 2022 thành lập mới 08 trường phổ thông dân tộc bán trú nhưng đến nay mới thành lập được 04 trường PTDTBT

- Số lượng bác sỹ được thu hút về làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến cơ sở theo *Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh* còn quá ít. Nguyên nhân do mức thu hút chưa thực sự hấp dẫn, đồng thời điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại tuyến huyện và xã chưa đảm bảo nên khó khăn trong công tác thu hút đội ngũ bác sỹ.

- Tình trạng thiếu vắc xin, thiếu hoặc cung ứng chậm một số loại thuốc, vật tư y tế, hóa chất sinh phẩm trong thời gian chờ kết quả đấu thầu vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2023 - 2024 tại một số đơn vị y tế công lập làm ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Mặt khác một số loại thuốc chậm được cập nhật kịp thời vào danh mục thuộc phạm vi chi trả của quỹ BHYT nên gây khó khăn, tăng gánh nặng chi phí cho bệnh nhân, nhất là các bệnh bị bệnh mãn tính, bệnh nhân tim mạch, tiểu đường... phải điều trị dài ngày.

Nguyên nhân chủ yếu do đứt gãy nguồn cung ứng sau dịch bệnh Covid - 19; Việc thay đổi liên tục của một số quy định của Trung ương liên quan đến việc xác định giá kế hoạch của trang thiết bị y tế; Trung tâm mua sắm tập trung quốc gia triển khai thực hiện đấu thầu chậm hoặc giao về cho các đơn vị tự tổ chức đấu thầu nhưng không kịp thời nên không lựa chọn được những thuốc trong danh mục đấu thầu tập trung.

- Nguồn ngân sách thường xuyên của tỉnh được bố trí theo *Nghị quyết số 87/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở y tế công lập đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030* đến nay vẫn chưa được cấp nên ảnh hưởng đến công tác sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị thiết yếu; Việc thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu theo *Nghị quyết số 45/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 về chính sách Dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 đạt các mục tiêu đề ra của kế hoạch trong giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030* đạt kết quả thấp<sup>15</sup>.

### c) Về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:

- Cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện, thiết chế văn hóa - thể thao trên lĩnh vực văn hóa, thể thao đã được đầu tư nay phần lớn đã xuống cấp, hư hỏng, quy mô và diện tích, chỗ ngồi không đảm bảo theo quy định, thiếu các trang thiết bị bên trong như âm thanh, loa máy và các công trình phụ đi kèm. Vì vậy, rất khó đảm bảo theo chỉ tiêu Nghị quyết số 01- NQ/ĐH của tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII “*phấn đấu đến năm 2025, 100 xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao; 100% làng, bản, khu phố, thôn có nhà văn hóa - khu thể thao, trong đó có 90% đạt chuẩn theo quy định*” đề ra nếu không được bố trí đầu tư theo lộ trình<sup>16</sup>. Một số xã sáp nhập, dân số đông, địa bàn rộng, điều kiện tổ chức

<sup>15</sup> Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm bình quân 0,5% (mục tiêu Nghị quyết là 1%); tỷ lệ trẻ em được sàng lọc sơ sinh đạt 32% (mục tiêu Nghị quyết đạt 60% vào năm 2025); tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân đạt 24% (mục tiêu Nghị quyết đạt 50% vào năm 2025).

<sup>16</sup> Toàn tỉnh có 98/125 xã, phường, thị trấn có Trung tâm VH TT (*chiếm 78,4%*), trong đó, có 23/98 Trung tâm VH TT xã, phường, thị trấn chưa đạt chuẩn; cơ sở vật chất xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, thiếu trang thiết bị và các công trình phụ kèm theo; có 27 xã, phường, thị trấn chưa có trung tâm văn hóa - thể thao. Đối với cấp thôn, hiện nay có 774/800 thôn, bản, khu phố có nhà văn hóa-

sinh hoạt, hội họp gặp nhiều khó khăn do các thiết chế chưa được đầu tư; Một số xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu nhưng một số tiêu chí về văn hóa chưa được cải thiện; Công tác vận hành, sử dụng của một số thiết chế văn hóa, di tích lịch sử quốc gia đặc biệt còn hạn chế, chưa phát huy hết hiệu quả và hấp dẫn du khách tham quan. *Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2025 tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm.*<sup>17</sup>

- Các đơn vị sự nghiệp<sup>18</sup> thuộc lĩnh vực VH TTDL đang gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai đề án tự chủ, liên kết khai thác tài sản công theo *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ*. Hiện nay, có một số đơn vị sự nghiệp có triển khai việc liên kết khai thác tài sản công tuy nhiên chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chưa đúng các trình tự, thủ tục về quản lý và sử dụng tài sản công; Chưa có chính sách hỗ trợ cho vận động viên thể thao thành tích cao đạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và chế độ ưu đãi nghề cho đội ngũ nghệ sỹ, diễn viên khi họ đã nghỉ hưu; Một số thiết chế và đơn vị sự nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*như Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh*).

- Công tác quản lý các di tích, cơ sở hạ tầng của một số điểm di tích lịch sử đặc biệt còn hạn chế, chưa thu hút được du khách, cụ thể như di tích lịch sử Cầu Hiền Lương, địa đạo Vịnh Mốc không có các dịch vụ phục vụ ăn uống hấp dẫn cho du khách dừng chân; việc đi thuyền trên Bến thả hoa sông Thạch Hãn chưa đảm bảo an toàn cho du khách, thiếu các phương tiện bảo vệ khi đi trên sông... Du lịch cộng đồng còn mang tính tự phát, chưa được các cơ quan có thẩm quyền quy hoạch và hướng dẫn các quy trình thủ tục theo đúng pháp luật về chuyển mục đích sử dụng đất nên hiện nay có một số địa điểm du lịch cộng đồng sử dụng sai mục đích.

- Một số dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 triển khai chậm tiến độ, tỷ lệ giải ngân thấp<sup>19</sup>, cụ thể như: Dự án thành phần Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn (*thuộc dự án Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm của tỉnh*) chậm tiến độ do phải thực hiện di dời hiện vật trưng bày, nhà thầu thi công gói thầu số 06 đề nghị chấm dứt hợp đồng, UBND tỉnh đã cho phép chấm dứt hợp đồng, xác định khối lượng còn lại của hợp đồng để tiến hành đấu thầu tìm nhà thầu đủ năng lực; Dự án thành phần Bảo tàng Thành Cổ chậm triển khai do cần thống nhất lựa chọn vị trí xây dựng phù hợp. Một số dự án khởi công mới mất nhiều thời gian để hoàn thiện các thủ tục đầu tư nên

khu thể thao (*chiếm tỷ lệ 96,6%*). Trong đó: có 454/774 nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn (*chiếm tỷ lệ 58,6%*), 320 nhà văn hóa - khu thể thao chưa đạt chuẩn về cơ sở vật chất (*chiếm tỷ lệ 41,3%*).

<sup>17</sup> Cụ thể, theo Nghị quyết số 167/NQ-HĐND, di tích Đền thờ Bắc Hồ (thôn Hà Xá, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong) dự kiến tổng kinh phí bố trí 300 triệu đồng (trong đó ngân sách tỉnh bố trí 240 triệu đồng và nguồn xã hội hóa là 60 triệu đồng), nhà thờ họ Hoàng (phường 2, thành phố Đông Hà) dự kiến tổng kinh phí bố trí 500 triệu đồng (trong đó ngân sách tỉnh bố trí 400 triệu đồng và nguồn xã hội hóa 100 triệu đồng), tuy nhiên việc bổ sung quy trình, thủ tục lấy ý kiến các ngành chuyên môn mất nhiều thời gian, đến nay Sở VH TTDL đã bổ sung đầy đủ hồ sơ trình UBND tỉnh nhưng vẫn chưa có văn bản chỉ đạo.

<sup>18</sup> Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, tự chủ 25,7%; Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh, tự chủ 44%. 03 đơn vị còn lại tự chủ 0%, ngân sách bảo đảm chi thường xuyên

<sup>19</sup> Kết quả giải ngân 10 tháng đầu năm 2023 có một số dự án tỷ lệ giải ngân thấp dưới 75%, cụ thể Dự án bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử CM trọng điểm đạt 34,95% (hạng mục Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn, bảo tàng Thành Cổ, địa đạo Vịnh Mốc), hiện chủ đầu tư đang phối hợp với ngành tham mưu UBND tỉnh cho phép lựa chọn nhà thầu đủ năng lực đảm bảo tiến độ dự án.

không thi công đảm bảo khối lượng thanh toán, bên cạnh đó năng lực tài chính và thi công của một số nhà thầu chưa đáp ứng yêu cầu.

d) Về lĩnh vực lao động, xã hội, an sinh:

- Kết quả giảm nghèo toàn tỉnh chưa thực sự vững chắc, còn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các vùng, nhóm dân cư<sup>20</sup>; số lượng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều<sup>21</sup>; Một bộ phận người có công và gia đình người có công gặp khó khăn trong cuộc sống do tuổi cao, sức khỏe yếu, không còn khả năng lao động<sup>22</sup>; Công tác giải quyết việc làm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, khắc phục hậu quả dịch bệnh Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh; Đời sống thu nhập của công nhân bị ảnh hưởng sau tác động của suy thoái kinh tế toàn cầu, giá cả các mặt hàng tăng cao, các nhà máy thiếu đơn hàng nên nhiều công nhân mất việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định; Chất lượng lao động người dân tộc thiểu số vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động; Nhận thức của bà con đồng bào vùng sâu, vùng xa chưa thay đổi, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chương trình, chính sách của Nhà nước nên đời sống còn gặp nhiều khó khăn; Vấn đề tệ nạn xã hội, mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma túy có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong đội ngũ thanh thiếu niên.

- Tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT tăng trưởng chậm, việc khai thác, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện còn hạn chế, số người tham gia BHXH tự nguyện dừng không tiếp tục tham gia có xu hướng tăng. Nguyên nhân do thay đổi mức đóng BHXH tự nguyện trong năm 2022, hậu quả ảnh hưởng không nhỏ của dịch bệnh, mức giá sinh hoạt tăng cao, nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, dẫn đến tình trạng chây ì, trốn tránh trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, nợ số tiền lớn, thời gian kéo dài.

e) Về lĩnh vực thông tin, truyền thông:

- Nguồn ngân sách cấp cho hoạt động trên lĩnh vực thông tin - truyền thông còn hạn hẹp và bị cắt giảm nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai công tác quản lý nhà nước cũng như các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

- Công tác đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông còn gặp khó khăn do quy hoạch hạ tầng cơ sở thiếu đồng bộ, thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp. Việc xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông về vùng sâu, vùng xa tốn kém nhiều kinh phí nhưng doanh thu các dịch vụ không cao nên doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư. Cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác chuyển đổi số ở cấp cơ sở chưa được đầu tư.

### 3. Kiến nghị, đề xuất

<sup>20</sup> Theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2022-2025, tại thời điểm cuối năm 2023, toàn tỉnh có 14.333 hộ nghèo, tỷ lệ 7.9%.

<sup>21</sup> Có 11.384 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 68,94% so với tổng số hộ nghèo của toàn tỉnh và chiếm tỷ lệ 53,2% so với tổng số hộ dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

<sup>22</sup> Hiện toàn tỉnh còn 797/42.292 hộ, chiếm tỷ lệ 1,88% tổng số hộ NCC trên địa bàn tỉnh có mức sống dưới mức trung bình so với người dân nơi cư trú. Theo báo cáo ngành chuyên môn, hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 218 hộ nghèo người có công, trong đó: Đakrông: 62 hộ; Gio Linh: 5 hộ; Hải Lăng: 3 hộ; Hướng Hóa: 145 hộ; Vĩnh Linh: 3 hộ.

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và tăng cường chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn. Nghiên cứu và có giải pháp đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, sinh phẩm và vật tư y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và triển khai các hoạt động khác nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và các chỉ tiêu y tế trong năm 2024.

- Sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của các trường học sau 05 năm sáp nhập. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực triển khai thực hiện và chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, CBQL đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu có giải pháp cho vấn đề bố trí biên chế giáo viên vùng miền núi, vùng sâu và vùng xa (*đặc biệt cho 02 huyện Hướng Hóa và Đakrông*). Quan tâm phát triển kỹ năng sống, thể chất cho học sinh, tránh bệnh thành tích trong công tác dạy học, có giải pháp quyết liệt đối với tình trạng bạo lực học đường và hạn chế tình trạng đuối nước đối với học sinh. Phối hợp với các đơn vị, địa phương huy động nguồn lực xã hội hóa để xây dựng nhà công vụ cho giáo viên.

- Nghiên cứu ban hành chính sách, cơ chế bố trí vị trí việc làm nhân viên bảo vệ các trường học, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú. Chỉ đạo các địa phương ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện *Nghị quyết 35/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh* trong đó có cơ chế chi trả lương và thực hiện các khoản bảo hiểm cho người nấu ăn trong 12 tháng để thực hiện các khoản bảo hiểm bắt buộc nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Quan tâm cân đối, bố trí ngân sách địa phương đầu tư xây dựng các phòng học trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương được giao quản lý và các nguồn từ Chương trình mục tiêu quốc gia để xóa phòng học tạm, phòng học mượn, phòng học xuống cấp trên địa bàn. Chỉ đạo ngành chuyên môn có giải pháp sắp xếp lại việc bố trí giáo viên nhằm hạn chế tình trạng thừa, thiếu giáo viên ở các cấp học như hiện nay.

- Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch đối với các di tích, điểm du lịch cộng đồng, đánh giá hiệu quả khai thác du lịch gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa, huy động xã hội hóa, tạo các sản phẩm du lịch mới. Đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường công tác quản lý để đảm bảo an toàn và chu đáo cho khách du lịch khi tham gia các hoạt động tại các điểm du lịch. Đánh giá tổng thể việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiên cứu ban hành các văn bản để có cơ chế quản lý phù hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa



bàn thực hiện tốt cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Nghiên cứu giải quyết kiến nghị của Trung tâm VHĐA tỉnh về việc bán đấu giá và thanh lý trụ sở Rạp chiếu bóng Đông Hà để tạo điều kiện cho đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Tăng cường công tác truyền thông, bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng để người dân tiếp cận kịp thời thông tin về thị trường lao động, đặc biệt là thanh niên trong độ tuổi lao động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quan tâm bố trí lồng ghép các nguồn kinh phí từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn vốn xây dựng cơ bản và ngân sách tỉnh; có giải pháp tích cực để triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực VHXX đạt kết quả cao.

#### **4. Về kế hoạch và dự thảo Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024**

Ban VHXX cơ bản nhất trí với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 do UBND tỉnh báo cáo, đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp như sau:

- Tập trung các giải pháp để nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là tăng cường các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực y tế chuyên môn ở tuyến huyện, tuyến xã. Tiếp tục triển khai tốt cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống dịch, phân cấp cho cơ sở, đề cao ý thức trách nhiệm người dân.

- Tổ chức thành công các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Vì hòa bình năm 2024, Ngày hội Văn hóa các dân tộc Việt Nam năm 2024 tại Quảng Trị; Ngày hội Gia đình năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư đã được phê duyệt: Dự án xây dựng Nhà trưng bày bổ sung di tích quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị; dự án Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm của tỉnh (hạng mục: Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Bảo tàng Thành Cổ, Địa đạo Vịnh Mốc); Dự án tôn tạo khu di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và dự án tôn tạo Khu di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị. Tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh, tổ chức hiệu quả hoạt động của các trường học sau sáp nhập. Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng cao. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong GDPT.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và

người có công với cách mạng. Xây dựng kế hoạch, đề án để triển khai có hiệu quả các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, chính sách của TW, của tỉnh đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện và các quy định của chính sách, pháp luật về BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bổ sung: Đẩy mạnh xây dựng cơ quan điện tử, thực hiện chuyển đổi số vào mục tiêu tổng quát của Nghị quyết; chuyển giải pháp “Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh sau khi được phê duyệt...” (tại điểm 4) đưa lên trước giải pháp “Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh...” tại điểm 2 khoản III Điều 1 dự thảo Nghị quyết để nhấn mạnh tầm quan trọng ưu tiên của các giải pháp.

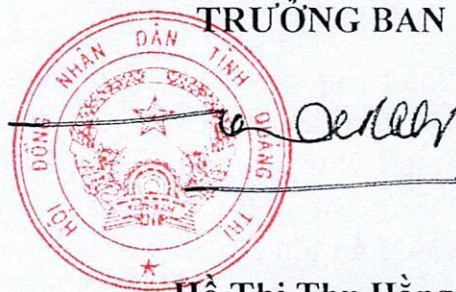
- Đề nghị xem xét lại chỉ tiêu “*Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,74%*”, tỷ lệ này quá cao, chưa phù hợp với thực trạng sử dụng nước hiện nay trên địa bàn. Lý do: Theo phản ánh của cử tri một số vùng miền núi thuộc huyện Hướng Hóa, Đakrông, các huyện thuộc vùng đồng bằng như Hải Lăng, Vĩnh Linh, Triệu Phong nguồn nước bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, bị ô nhiễm hoặc chất lượng nước chưa đạt tiêu chí nước hợp vệ sinh nên người dân rất khó khăn trong sử dụng nguồn nước sinh hoạt. Đề nghị có đánh giá rõ hơn về chỉ tiêu này để có chính sách đầu tư hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh cho bà con nhân dân.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 21, HĐND khóa VIII xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Như tp mời;
- Lưu: VHXX, VT.

**TM. BAN VHXX HĐND TỈNH  
TRƯỞNG BAN**



**Hồ Thị Thu Hằng**